

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	3
Chương 1: LÝ THUYẾT CHUNG.....	5
I. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ TÀI LIỆU LIÊN QUAN.....	5
1. Khái niệm chung về đo bóc khối lượng	5
2. Hệ thống pháp luật và tài liệu liên quan.....	6
II. QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ ĐO BÓC KHỐI LƯỢNG.....	7
1. Nguyên tắc đo bóc khối lượng	7
2. Quy định về hồ sơ đo bóc khối lượng	7
3. Sử dụng khối lượng từ phần mềm thiết kế.....	8
4. Các hình thức trình bày thực tế về đo bóc khối lượng.....	9
Chương 2: ĐO BÓC KHỐI LƯỢNG PHẦN MÓNG	12
I. ĐO BÓC KHỐI LƯỢNG MÓNG CỌC VUÔNG BÊ TÔNG CỐT THÉP.....	12
1.1. Thông tin chung về hạng mục.....	12
1.2. Danh mục các nhóm công việc chính	13
1.3. Lập hồ sơ đo bóc khối lượng chi tiết	13
a) Lập bảng Đo bóc khối lượng chi tiết phần cọc:	13
1.3.1. Nhóm công tác sản xuất, chế tạo cọc	13
❖ Công tác số 1,2,3 – Các công tác về bãi đúc cọc:.....	13
❖ Công tác số 4 – Bê tông cọc:	17
❖ Công tác số 5 – Ván khuôn cọc:	18
❖ Công tác số 6, 7, 8 – Cốt thép cọc:	21
❖ Công tác số 9, 10 – Sản xuất, lắp dựng cốt thép bịt đầu cọc:	22
1.3.2. Nhóm công tác thi công cọc.....	23
❖ Công tác 11 – Ép trước cọc BTCT:	23
❖ Công tác 12 – Ép âm:.....	26
❖ Công tác 13 – Mua cọc dẫn:	26
❖ Công tác 14 – Nối cọc:	27
❖ Công tác 15 – Đập đầu cọc:.....	27
1.3.3. Nhóm công tác thi công móng (đài cọc và giằng móng)	29
❖ Công tác 16 – Đào đài cọc bằng máy đào 0,8m ³ :.....	29
❖ Công tác 17 – Đào đài cọc bằng thủ công:	35
❖ Công tác 18 – Đào giằng móng:	35
❖ Công tác 19 – Bê tông lót đài, lót giằng:	38
❖ Công tác 20, 21 – Ván khuôn lót đài, lót giằng:.....	40
❖ Công tác 22 – Bê tông đài, bê tông giằng móng:.....	41
❖ Công tác 23, 24 – Ván khuôn đài, ván khuôn giằng móng:.....	43
❖ Công tác 25, 26, 27 – Cốt thép đài cọc, giằng móng:.....	44
❖ Chú ý về phần bê tông, ván khuôn đài cọc và giằng móng:	44
1.3.4. Nhóm công tác thi công cổ cột.....	46
❖ Công tác 28, 29, 30, 31, 32 – Bê tông, ván khuôn, cốt thép cổ cột:	46

1.3.5. Nhóm công tác thi công xây tường móng, giằng tường móng.....	50
❖ Công tác 33 – Xây tường móng.....	50
❖ Công tác 34 – Bê tông giằng tường móng:.....	54
❖ Công tác 35, 36 – Ván khuôn giằng tường móng, cốt thép giằng tường móng.....	55
1.3.6. Nhóm công tác còn lại	56
❖ Công tác 37 – Đắp hoàn trả móng	56
❖ Công tác 38 – Vận chuyển đất thừa ra bãi thải.....	57
❖ Công tác 39 – Xúc bê tông đập đầu cọc	57
❖ Công tác 40 – Vận chuyển bê tông đập đầu cọc.....	57
❖ Công tác 41 – Đắp cát tôn nền.....	57
❖ Công tác 42 – Bê tông nền.....	59
b) Lập bảng tổng hợp khối lượng công tác phần móng vuông BTCT.....	61
II. ĐO BÓC KHỐI LƯỢNG MÓNG CỌC TRÒN ỨNG SUẤT TRƯỚC (UST).....	64
2.1. Thông tin chung về hạng mục.....	64
2.2. Danh mục các nhóm công việc chính	64
2.3. Lập hồ sơ đo bóc khối lượng chi tiết	65
a) Lập bảng đo bóc khối lượng chi tiết phần cọc.....	65
2.3.1. Nhóm công tác sản xuất.....	65
❖ Công tác số 1, 2, 3, 4 – Mua cọc và vận chuyển, bốc xếp cọc	65
2.3.2. Nhóm công tác thi công cọc.....	69
❖ Công tác 5 – Ép trước cọc UST.....	69
❖ Công tác 6 – Nối cọc	69
2.3.3. Nhóm công tác thi công cọc.....	70
❖ Công tác 7 – Đào đài cọc bằng máy đào 0,8m ³	70
❖ Công tác 8 – Đào giằng móng bằng thủ công.....	72
❖ Công tác 9 – Bê tông lót đài, lót giằng	75
❖ Công tác 10, 11 – Ván khuôn lót đài, lót giằng	78
❖ Công tác 12 – Bê tông đài, bê tông giằng móng.....	80
❖ Công tác 13, 14 – Ván khuôn đài và giằng móng.....	85
❖ Công tác 15, 16, 17 – Cốt thép đài và giằng móng.....	88
❖ Công tác 18, 19 – Sản xuất, lắp đặt thép bịt đầu cọc.....	90
❖ Công tác 20, 21– Bê tông, ván khuôn, cốt thép cổ cột	90
❖ Công tác 22, 23, 24, 25 – Xây tường móng, bê tông, ván khuôn giằng tường móng...	92
❖ Công tác 26, 27 – Đắp hoàn trả hố móng và vận chuyển đất	92
b) Lập bảng tổng hợp khối lượng công tác phần móng cọc UST.....	95
III. ĐO BÓC KHỐI LƯỢNG MÓNG CỌC KHOAN NHỒI	97
3.1. Thông tin chung về hạng mục.....	97
3.2. Danh mục các nhóm công việc chính	97
3.3. Lập hồ sơ đo bóc khối lượng chi tiết	97
a) Lập bảng Đo bóc khối lượng chi tiết phần cọc	97
❖ Công tác 1 – Khoan tạo lỗ 30m đầu tiên	99
❖ Công tác 2 – Khoan tạo lỗ từ mét thứ 31	99

❖ Công tác 3 – Khoan tạo lỗ khoan vào các lớp sỏi, cát chặt vừa, sét.....	104
❖ Công tác 4 – Bơm dung dịch Bentonite, lỗ khoan trên cạn.....	106
❖ Công tác 5 – Đào xúc đất khoan.....	106
❖ Công tác 6 – Đào xúc bùn Bentonite.....	106
❖ Công tác 7, 8 – Vận chuyển đất hố khoan, bùn Bentonite ra bãi thải.....	107
❖ Công tác 9 – Bê tông cọc khoan nhồi.....	107
❖ Công tác 10, 11 – Cốt thép cọc khoan nhồi.....	110
❖ Công tác 12, 13 – Sản xuất, lắp đặt các cấu kiện thép đặt sẵn trong bê tông cọc khoan nhồi:.....	110
❖ Công tác 14, 15, 16 – Bê tông, ván khuôn, lắp đặt con kê.....	113
❖ Công tác 17, 18, 19, 20, 21, 22 – Lắp đặt ống siêu âm, nút bịt ống, măng xông nối ống siêu âm.....	114
❖ Công tác 23 – Sản xuất ống casing (ống chống tụt).....	118
❖ Công tác 24 – Đập đầu cọc khoan nhồi.....	120
❖ Công tác 25, 26 – Xúc bê tông đầu cọc, vận chuyển ra bãi thải:.....	120
❖ Công tác 27 – Lắp cát đầu cọc:.....	120
b) Lập bảng tổng hợp khối lượng công tác phần móng cọc khoan nhồi:.....	122
Chương 3: ĐO BÓC KHỐI LƯỢNG PHẦN KẾT CẤU KHUNG BÊ TÔNG CỐT THÉP	125
3.1. Lập bảng chi tiết đo bóc khối lượng.....	128
❖ Công tác số 1: Bê tông cột.....	128
❖ Công tác số 2: Ván khuôn cột.....	137
❖ Công tác số 3, 4, 5: Cốt thép cột.....	138
❖ Công tác số 6: Bê tông dầm.....	138
❖ Công tác số 7: Ván khuôn dầm.....	147
❖ Công tác số 8, 9, 10: Cốt thép dầm.....	152
❖ Công tác số 11: Bê tông sàn.....	152
❖ Công tác số 12: Ván khuôn sàn, sàn mái.....	155
❖ Công tác số 13: Cốt thép sàn, mái.....	158
❖ Công tác số 14; 15; 16; 17, 18: Công tác bê tông, ván khuôn, cốt thép cầu thang bộ.....	158
❖ Công tác số 18, 19, 20, 21: Bê tông, ván khuôn, cốt thép lanh tô.....	165
3.2. Lập bảng tổng hợp đo bóc khối lượng phần kết cấu thân.....	167
Chương 4: ĐO BÓC KHỐI LƯỢNG KIẾN TRÚC.....	169
4.1. Mô tả cách đọc bản vẽ cơ bản.....	170
❖ 4.1.1. Thế nào là mặt bằng kiến trúc ?.....	170
❖ 4.1.2. Thế nào là mặt đứng kiến trúc ?.....	170
❖ 4.1.3. Thế nào là mặt cắt ?.....	171
❖ 4.1.4. Chi tiết là gì ?.....	172
❖ 4.1.5. Quy định đo bóc khối lượng theo Thông tư số 17/2019/TT-BXD.....	175
4.3. Lập bảng chi tiết đo bóc khối lượng chi tiết.....	176
❖ Công tác số 1: Xây tường bao dày 220mm bằng gạch chỉ 6,5×10,5×22cm.....	176
❖ Công tác số 2: Xây tường ngăn dày 220m bằng gạch chỉ 6,5×10,5×22cm.....	189
❖ Công tác số 3: Xây thu hồi, đỉnh sê nô, thành mái sảnh dày 220mm.....	192

❖ Công tác số 4: Xây thu hồi dày 220mm	199
❖ Công tác số 5: Xây tường 110mm khu vệ sinh.....	201
❖ Công tác số 6: Xây ốp cột VXM M50.....	213
❖ Công tác số 7: Xây tam cấp bằng gạch chỉ 6,5×10,5×22cm.....	217
❖ Công tác số 8: Xây bậc cầu thang bằng gạch chỉ 6,5×10,5×22cm	219
❖ Công tác số 9: Trát tường ngoài nhà dày 1,5cm VXM M75	222
❖ Công tác số 10: Trát tường trong nhà dày 1,0cm VXM M75.....	228
❖ Công tác số 11: Trát má cửa, ô thoáng lan can.....	233
❖ Công tác số 12: Trát sênô, mái sảnh	234
❖ Công tác số 13: Trát cột ngoài nhà	237
❖ Công tác số 14: Trát cột, cầu thang trong nhà	239
❖ Công tác số 15: Trát dầm trong nhà.....	242
❖ Công tác số 16: Trát trần	247
❖ Công tác số 17: Sơn ngoài nhà	251
❖ Công tác số 18: Sơn trong nhà.....	254
❖ Công tác số 19: Ốp gạch 300×450 tường vệ sinh	256
❖ Công tác số 20: Lát nền khu vệ sinh bằng gạch 300×300	256
❖ Công tác số 21: Lát nền sàn bằng gạch 500×500	257
❖ Công tác số 22 + 23: Lát đá tự nhiên bậc cầu thang, bậc tam cấp.....	263
❖ Công tác số 24 + 25: Lợp xỉ tôn nền + lưới mắt cáo khu vệ sinh.....	265
❖ Công tác số 26: Chống thấm sênô, vệ sinh, mái sảnh.....	265
❖ Công tác số 27: Láng vữa tạo dốc sênô, mái sảnh.....	268
❖ Công tác số 28: Đắp phào đơn, vữa XM mác 75	268
❖ Công tác số 29, 30, 31, 32, 33: Sản xuất, lắp đặt cửa, khuôn cửa, nẹp khuôn cửa các loại	268
❖ Công tác số 34 + 35 + 36: Sản xuất và lắp dựng lan can cầu thang và lan can hành lang	271
❖ Công tác số 37, 38, 39, 40: Sản xuất và lắp dựng xà gồ mái, lợp mái.....	275
❖ Công tác số 41: Công tác dàn giáo	282
4.3. Lập bảng tổng hợp đo bóc khối lượng phần kiến trúc	284
Tổng kết	286
Mục lục	287

